TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 101/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Diện phúc**

Quận 12, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 01 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1379/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1989

Thường trú: Tổ F, ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Nơi cư trú tại: Căn hộ A Tầng A (Lầu A) Chung cư C, khu nhà ở G, khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1991

Thường trú: Số A, C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú tại: Căn hộ A Tầng A (Lầu A) Chung cư C, khu nhà ở G, khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 05/01/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2015. Nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Nay ông H, bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị D xác định có 02 con chung tên Nguyễn Quang T, sinh ngày 23/3/2018 và Nguyễn Quang N, sinh ngày 26/02/2021. Hai bên thoả thuận, bà Nguyễn Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang N và ông Nguyễn Tấn H không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị D mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 01/2015 của Uỷ ban nhân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 05/01/2015 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị D xác định có 02 con chung tên Nguyễn Quang T, sinh ngày 23/3/2018 và Nguyễn Quang N, sinh ngày 26/02/2021. Hai bên thoả thuận, bà Nguyễn Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang N và ông Nguyễn Tấn H không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Ông Nguyễn Tấn H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Hai bên khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị D mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông H, bà D đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0031506 ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H, bà D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Quận 12;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND X. Bình Ba, H. Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo